

Bản án số: 70 /2019/HSST
Ngày: 07/3/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T- TỈNH THANH HÓA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Cát Tường
2. Bà Nguyễn Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND thành phố T, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Lê Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2019/HSST ngày 23/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2019/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Văn T - Sinh năm 1985; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Làng M, xã T; huyện B, tỉnh T; nghề nghiệp: lái xe; văn hóa: 12/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: không; con ông Bùi Văn H - Sinh năm 1961; con bà Vũ Thị H - Sinh năm 1961; vợ: Hà Thị H - sinh năm 1990; có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Nguyễn Hữu Đ. Sinh năm 1957 (chết)

Trú tại: Xóm 6 xã D huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Anh Nguyễn Hữu H (con ông Đ) (vắng mặt)

Trú tại: Thôn T, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 12h15 phút ngày 27/10/2018 Bùi Văn T có giấy phép lái xe hợp lệ điều khiển xe ô tô BKS 36B – 005.05 lưu thông trên Quốc lộ 47 theo hướng Đông Tây, khi đi đến ngã tư giao nhau với đường vành đai phía Tây thuộc địa phận xã Đ, thành phố T đã đâm va với xe mô tô BKS 29X8 -8513 do ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1957 điều khiển chở phía sau vợ là bà Trịnh Thị N sinh năm 1957 cùng trú tại xóm 6 xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa đang lưu thông trên đường vành đai phía Tây theo hướng Bắc Nam, hậu quả ông Đ tử vong tại bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa, bà N bị thương, hai phương tiện hư hỏng.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa đã phối hợp với lực lượng chức năng tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và phương tiện liên quan. Kết quả khám nghiệm được xác định như sau:

***Khám nghiệm hiện trường:**

- Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn tại ngã tư quốc lộ 47 giao nhau với đường vành đai phía Tây xã Đ, thành phố T. Mặt đường được trải nhựa phẳng, đường Quốc lộ 47 rộng 12m, đường vành đai phía Tây rộng 11m, đường không có dải phân cách cứng dành cho các chiều phương tiện đi chung. Hướng bắc đi xã Đ, hướng Nam đi Quốc lộ 45.

- Lấy mép giả định phía Nam đường Quốc lộ 47 làm mốc, lấy mép phía Nam đường Quốc lộ 47 làm mép chuẩn để xác định hiện trường.

- Tiến hành đo đạc xác định vị trí thứ tự các dấu vết, phương tiện liên quan trong vụ tai nạn như sau:

1. Cách mốc 5m80 về phía Bắc là vị trí đầu vết tỳ xuất hiện trên mặt đường kích thước (20,2 x 0,15m); vết có chiều Đông Tây, đầu vết đo vào mép chuẩn là 5m80 cuối vết trùng với vị trí bánh trước bên trái xe ô tô BKS 36B – 005.05.

2. Vị trí xe ô tô BKS 36B – 005.05 dừng trên mặt đường, đầu xe quay hướng Tây, đuôi xe quay hướng Đông, tâm trục bánh trước trùng với mép chuẩn, tâm trục bánh sau cách mép chuẩn là 1m30.

3. Vết cày xước trên mặt đường kích thước (13,2 x 0,06m) vết có chiều Đông Tây đầu vết cách mép chuẩn 5m40, cuối vết trùng với giá đỡ chân bên phải của xe mô tô BKS 29X8 – 8513.

4. Vị trí xe mô tô BKS 29X 8 – 8513 nằm đổ nghiêng phải hiện trường, đầu xe quay hướng Nam, đuôi xe quay hướng Bắc. Tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau lần lượt cách mép chuẩn là 0,30m và 1m.

5. Vị trí đám máu kích thước (0,15 x 0,15m) vết cách mép chuẩn là 4m40, cách vị trí xe mô tô BKS 29x8 – 1513 là 3m40

*** Về khám nghiệm phương tiện xác định:**

Tại kết luận giám định số 2333/PC 09 ngày 12/11/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa thể hiện:

- Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt trước trán xe cách thành xe bên phải 48,5cm xe ô tô BKS 36B – 005.05 với mặt ngoài đầu mút ngoài tay nắm bên trái xe mô tô BKS 29X 8 – 8513.

- Tại thời điểm va chạm xảy ra va chạm xe ô tô BKS 36B – 005.05 chuyển chuyển động từ trái sang phải so với hướng chuyển động của xe mô tô BKS 29X8 – 8513.

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết cày xước mặt đường số 3 trong khu vực ngã tư được thể hiện trên sơ đồ hiện trường.

- Không đủ cơ sở xác định vận tốc của các phương tiện tại thời điểm xảy ra va chạm.

* Về giám định tử thi Nguyễn Hữu Đ tại kết luận giám định pháp y số 2228/GĐPY – PC 09 ngày 31/10/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa dấu hiệu chính qua giám định:

- Các vết rách da, xây xước da, sung nề bầm tụ máu tại: đầu, mặt, tay phải, chân phải.

- Hố mắt phải bầm tím, sung nề

- Gãy cung trước xương sườn số 1,2,3,4 bên trái

- Tụ máu lan tỏa màng mềm

- Phù não.

Kết luận nguyên nhân chết : Đa chấn thương

* Đối với thương tích của bà Trịnh Thị N với các vết thương: Sung nề gò má bên trái, sung nề cẳng chân trái, kết quả chụp CT gãy xương gò má bên trái: kết quả chụp X quang gãy 1/3 trên cẳng chân trái. Ngày 03/12/2018 bà N đề nghị từ chối giám định thương tích nên không có cơ sở xử lý theo quy định Pháp luật.

Về dân sự: Ngày 01/12/2018 Bùi Văn T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 178.000.000đ (một trăm bảy mươi tám triệu đồng) Đại diện gia đình ông Đ có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Bùi Văn T.

Về vật chứng: Vật chứng vụ án là xe ô tô BKS 36B – 005.05 và chiếc xe mô tô BKS 29X8 – 8513, quá trình điều tra, cơ quan điều tra Công an thành phố T xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại phương tiện cho chủ sở hữu hợp pháp.

Tại cáo trạng số 57/CT- VKSTP ngày 21/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố Bùi Văn Thanh về tội: Vi phạm các qui định về tham gia giao thông đường bộ” theo Điểm a khoản 1 Điều 260 của bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thành phố T luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn T khai nhận: Hồi 12h15 phút ngày 27/10/2018 Bùi Văn T có giấy phép lái xe hợp lệ điều khiển xe ô tô BKS 36B - 005.05 lưu thông trên Quốc lộ 47 theo hướng Đông Tây, khi đi đến ngã tư giao nhau với đường vành đai phía Tây thuộc địa phận xã Đ, thành phố T, trong lúc đang điều khiển xe do không chú ý quan sát đã đâm va vào xe mô tô BKS 29X8 – 8513 do ông Nguyễn Hữu Đ điều khiển chở phía sau bà Trịnh Thị N (là vợ ông Đ) gây tai nạn làm ông Đ tử vong.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Văn T phạm tội “ Vi phạm các qui định về tham gia giao thông đường bộ” Tội danh và hình phạt được qui định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của BLHS.

[3]. Đây là vụ án giao thông gây hậu quả nghiêm trọng làm thiệt hại đến tính mạng con người, Bùi Văn T có giấy phép lái xe hợp lệ với loại phương tiện được điều khiển, trong khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông, khi đi trên quốc lộ 47 theo hướng Đông - Tây, khi đến ngã tư giao nhau với đường tránh phía Tây thuộc địa phận xã Đ, thành phố T, trong lúc điều khiển xe do không chú ý quan sát kỹ đã đâm va vào xe mô tô BKS 29X8 - 8513 do ông Nguyễn Hữu Đ điều khiển đi cùng chiều, chở phía sau là bà Trịnh Thị N, Hậu quả ông Đ tử vong. Bị cáo vi phạm Điều 12 Luật giao thông đường bộ. Nguyên nhân xảy ra tai nạn lỗi do bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm luật giao thông đường bộ, vi phạm đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến tính mạng con người, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, do vậy cần phải được xử lý nghiêm.

[4]. Nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sau khi phạm tội bị cáo đã ân hận về hành vi phạm tội của mình đã thành khẩn khai báo toàn bộ sự việc, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, phía gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được qui định tại điểm b,s khoản 1,2 Điều 51 của BLHS. Với tính chất vụ án, hành vi phạm tội lẽ ra cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, nhưng xét thấy bị cáo có nhân thân tốt là người dân lao động lương thiện, với

các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, nghĩ chưa cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, mà căn cứ khoản 1,2 và 5 Điều 65 của BLHS cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Pháp luật mà cải tạo, sửa chữa sai phạm của mình trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5]. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo cùng gia đình bị hại đã thống nhất thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 178 triệu đồng, đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ và không yêu cầu gì về phần bồi thường. Xét việc thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với Pháp luật. Nghĩ nên công nhận phần bồi thường dân sự các bên đã giải quyết xong.

[6] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; khoản 1,2 và 5 Điều 65 BLHS khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ.”

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T: 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo qui định của pháp luật về thi hành án hình sự

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận bị cáo đã bồi thường xong phần dân sự cho gia đình bị hại.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7,9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSNDTPH;
- Công an TP. T;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã Ký)**

Lê Thị Hoa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Cát Tường Nguyễn Thị Loan

Lê Thị Hoa

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ ... ngày 07 tháng 3 năm 2019;

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Cát Tường
2. Bà Nguyễn Thị Loan

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 70/2019/TLST- HS ngày 23 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Văn Thanh - Sinh năm 1985; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Làng Măng, xã Tân Lập; huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lái xe; văn hóa: 12/12; con ông Bùi Văn Hồng - Sinh năm 1961; con bà Vũ Thị Hương - Sinh năm 1961; vợ: Hà Thị Huyền – sinh năm 1990; có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Nguyễn Hữu Đức. Sinh năm 1957 (chết)

Trú tại: Xóm 6 xã Dân Lực huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Anh Nguyễn Hữu Hoàng (con ông Đức)

Trú tại: Thôn Tiên Mộc, xã Dân Lực, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. **Về điều luật áp dụng :** : Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; khoản 1,2 và 5 Điều 65 BLHS; khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. **Về tội danh:** Bị cáo Bùi Văn Thanh phạm tội “ Vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về mức hình phạt: Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Thanh: 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tân Lập, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo qui định của pháp luật về thi hành án hình sự

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Về các vấn đề khác:

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận bị cáo đã bồi thường xong phần dân sự cho gia đình bị hại.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7,9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 3/3

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Cát Tường

Nguyễn Thị Loan

Lê Thị Hoa

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 07 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO VỤ ÁN HÌNH SỰ

Tôi: Lê Thị Hoa - Chức vụ Thẩm phán

Được phân công giải quyết vụ án hình sự thụ lý số 70 ngày 23 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Văn Thanh - Sinh năm 1985; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Làng Măng, xã Tân Lập; nghề nghiệp: lái xe; văn hóa: 12/12; con ông Bùi Văn Hồng - Sinh năm 1961; con bà Vũ Thị Hương - Sinh năm 1961; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm khỏi nơi cư trú. .

Người bị hại: Ông Nguyễn Hữu Đức. Sinh năm 1957 (chết)

Trú tại: Xóm 6 xã Dân Lực huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Anh Nguyễn Hữu Hoàng (con ông Đức)

Trú tại: Thôn Tiên Mộc, xã Dân Lực, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm khỏi nơi cư trú.

NỘI DUNG:

Vào hồi 12h15 phút ngày 27/10/2018 Bùi Văn Thanh có giấy phép lái xe hợp lệ điều khiển xe ô tô BKS 36B – 005.05 lưu thông trên Quốc lộ 47 theo hướng Đông Tây, khi đi đến ngã tư giao nhau với đường vành đai phía Tây thuộc địa phận xã Đông Lĩnh, thành phố Thanh Hóa đã đâm va với xe mô tô BKS 29X8 - 8513 do ông Nguyễn Hữu Đức, sinh năm 1957 điều khiển chở phía sau vợ là bà Trịnh Thị Nhung sinh năm 1957 cùng trú tại xóm 6 xã Dân Lực, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa đang lưu thông trên đường vành đai phía Tây theo hướng Bắc Nam, hậu quả ông Đức tử vong tại bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa, bà Nhung bị thương, hai phương tiện hư hỏng.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa đã phối hợp với lực lượng chức năng tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và phương tiện liên quan. Kết quả khám nghiệm được xác định như sau:

***Khám nghiệm hiện trường:**

- Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn tại ngã tư quốc lộ 47 giao nhau với đường vành đai phía Tây xã Đông Lĩnh, thành phố Thanh Hóa. Mặt đường được trải nhựa phẳng, đường Quốc lộ 47 rộng 12m, đường vành đai phía Tây rộng 11m, đường không có dải phân cách cứng dành cho các chiều phương tiện đi chung. Hướng bắc đi Đông Lĩnh, hướng Nam đi Quốc lộ 45.

- Lấy mép giả định phía Nam đường Quốc lộ 47 làm mốc, lấy mép phía Nam đường Quốc lộ 47 làm mép chuẩn để xác định hiện trường.

- Tiến hành đo đạc xác định vị trí thứ tự các dấu vết, phương tiện liên quan trong vụ tai nạn như sau:

1. Cách mốc 5m80 về phía Bắc là vị trí đầu vết tỳ xuất hiện trên mặt đường kích thước (20,2 x 0,15m); vết có chiều Đông Tây, đầu vết đo vào mép chuẩn là 5m80 cuối vết trùng với vị trí bánh trước bên trái xe ô tô BKS 36B – 005.05.

2. Vị trí xe ô tô BKS 36B – 005.05 dừng trên mặt đường, đầu xe quay hướng Tây, đuôi xe quay hướng Đông, tâm trục bánh trước trùng với mép chuẩn, tâm trục bánh sau cách mép chuẩn là 1m30.

3. Vết cày xước trên mặt đường kích thước (13,2 x 0,06m) vết có chiều Đông Tây đầu vết cách mép chuẩn 5m40, cuối vết trùng với giá đỡ chân bên phải của xe mô tô BKS 29X8 – 8513.

4. Vị trí xe mô tô BKS 29X 8 – 8513 nằm đổ nghiêng phải hiện trường, đầu xe quay hướng Nam, đuôi xe quay hướng bắc. Tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau lần lượt cách mép chuẩn là 0,30m và 1m.

5. Vị trí đám máu kích thước (0,15 x 0,15m) vết cách mép chuẩn là 4m40, cách vị trí xe mô tô BKS 29x8 – 1513 là 3m40

*** Về khám nghiệm phương tiện xác định:**

Tại kết luận giám định số 2333/PC 09 ngày 12/11/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa thể hiện:

- Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt trước trán xe cách thành xe bên phải 48,5cm xe ô tô BKS 36b – 005.05 với mặt ngoài đầu mút ngoài tay nắm bên trái xe mô tô BKS 29X 8 – 8513.

- Tại thời điểm va chạm xảy ra va chạm xe ô tô BKS 36B – 005.05 chuyển động từ trái sang phải so với hướng chuyển động của xe mô tô BKS 29X8 – 8513.

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết cày xước mặt đường số 3 trong khu vực ngã tư được thể hiện trên sơ đồ hiện trường.

- Không đủ cơ sở xác định vận tốc của các phương tiện tại thời điểm xảy ra va chạm.

* Về giám định tử thi Nguyễn Hữu Đức tại kết luận giám định pháp y số 2228/GDPY – PC 09 ngày 31/10/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa dấu hiệu chính qua giám định:

- Các vết rách da, xây xước da, sưng nề bầm tụ máu tại: đầu, mặt, tay phải, chân phải.

- Hố mắt phải bầm tím, sưng nề
- Gãy cung trước xương sườn số 1,2,3,4 bên trái
- Tụ máu lan tỏa màng mềm
- Phù não.

Kết luận nguyên nhân chết : Đa chấn thương

- Đối với thương tích của bà Trịnh Thị Nhung
- với các vết thương: Sưng nề gò má bên trái, sưng nề cẳng chân trái, kết quả chụp CT gãy xương gò má bên trái: kết quả chụp X quang gài 1/3 trên cẳng chân trái. Ngày 03/12/2018 bà Nhung đề nghị từ chối giám định thương tích nên không có cơ sở xử lý theo quy định Pháp luật.

Về dân sự: Ngày 01/12/2018 Bùi Văn Thanh đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 178.000.000đ (một trăm bảy mươi tám triệu đồng) Đại diện gia đình ông Đức có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Bùi Văn Thanh.

Về vật chứng: Vật chứng vụ án là xe ô tô BKS 36B – 005.05 và chiếc xe mô tô BKS 29X8 – 8513, quá trình điều tra, cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại phương tiện cho chủ sở hữu hợp pháp.

Tại cáo trạng số 57/CT- VKSTP ngày 21/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố Bùi Văn Thanh về tội: Vi phạm các qui định về tham gia giao thông đường bộ” theo Điểm a khoản 1 Điều 260 của bộ luật Hình sự.

Thẩm phán đề nghị hướng xử lý:

Trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Văn Thanh phạm tội “ Vi phạm các qui định về tham gia giao thông đường bộ”

Về điều luật áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, Điều 51; khoản 1,2 và 5 Điều 65 BLHS khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tình tiết giảm nhẹ : Người phạm tội thành khẩn khai báo, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại. (điểm b,s khoản 1, Điều 51 BLHS)

- Tình tiết tăng nặng : Không

Về mức hình phạt: Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn Thanh

thắng tù nhưng

cho hưởng án treo.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Thẩm phán

Lê Thị Hoa

Ý kiến lãnh đạo phụ trách:

.....
.....

THỦ TỤC PHIÊN TÒA HÌNH SỰ

1/ Thủ tục bắt đầu phiên tòa:

+ Chủ tọa khai mạc phiên tòa: (Yêu cầu bị cáo đứng trước bục khai báo; Yêu cầu tất cả mọi người trong phòng xử án đứng dậy)

Hôm nay ngày 27/ 9/2018 Tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa, Tòa án nhân dân Thành Phố Thanh Hóa mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm một số vụ án hình sự:

- Vụ thứ nhất đối với bị cáo **Nguyễn Viết Bảo** bị đưa ra xét xử về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 BLHS

- Vụ thứ hai đối với bị cáo **Nguyễn Thị Hiền** bị đưa ra xét xử về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS

- Vụ thứ 3 đối với bị cáo **Vũ Đình Tú** bị đưa ra xét xử về tội “ Cố ý gây thương tích” theo Điều đ khoản 2 Điều 134 BLHS

Thay mặt HĐXX tôi tuyên bố khi mặc phiên tòa.

Cho phép mọi người ngồi xuống. Riêng bị cáo Nguyễn Viết Bảo đứng trước bục khai báo, Thay mặt Hội đồng xét xử tôi công bố “ Quyết định đưa vụ án ra xét xử”.

Yêu cầu thư ký báo cáo sự có mặt, vắng mặt của những người được triệu tập đến phiên tòa.

+ Kiểm tra căn cước:

Bị cáo khai rõ họ tên bị cáo, ngoài tên Bảo bị cáo có tên nào khác không ? nơi ĐKKK, nơi ở ; tên bố mẹ bị cáo, bị cáo có vợ chưa, tên là gì, bị cáo có mấy con ? Bị cáo đã nhận được Cáo trạng và QĐ đưa vụ án ra xét xử vụ án này chưa?

- Hỏi người bị hại.....

- Hỏi người bào chữa cho bị cáo....

*** Bị cáo Nguyễn Thị Hiền và bị cáo Vũ Đình Tú đứng trước bục khai báo để nghe chủ tọa phiên tòa giải thích quyền và nghĩa vụ của các bị cáo.**

+ Chủ tọa giải thích quyền và nghĩa vụ của bị cáo tại phiên tòa:

- Về quyền: (Điều 61 BLTTHS)

1. Được nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Được nhận bản án, Quyết định của Tòa án và các Quyết định tố tụng khác theo qui định của Pháp luật.

2. Được tham gia phiên tòa

3. Được giải thích quyền và nghĩa vụ;

5. Được đề nghị xin thay đổi những người tiến hành tố tụng (nếu xét thấy những người này không vô tư khách quan trong quá trình giải quyết vụ án).

6. Được đưa ra tài liệu, đồ vật yêu cầu;

7. Được trình bày ý kiến, về chứng cứ tài liệu, đồ vật liên quan

8. Được quyền tự bào chữa hoặc nhờ người khác bào chữa (Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không mời luật sư bào chữa, do vậy bị cáo phải tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình);

9. Được trình bày lời khai, trình bày ý kiến

10. Được tranh luận tại phiên tòa

11. Được nói lời sau cùng trước khi HĐXX vào nghị án, Xem biên bản phiên tòa, ghi sửa đổi bổ sung vào biên bản.

12. Được kháng cáo bản án theo quy định của Pháp luật;

13. Được khiếu nại quyết định, hành vi tổ tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

14. Được các quyền khác theo quy định của Pháp luật.

Về nghĩa vụ:

+ Bị cáo phải có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án; Phải chấp hành nội quy Phiên tòa;

+ Tuân theo sự điều khiển của chủ tọa phiên tòa, Tòa hỏi đến đâu khai báo đến đó, khi xưng hô phải xưng tôi thưa hội đồng xét xử, thưa đại diện VKS, muốn hỏi hoặc đề xuất vấn đề gì phải xin phép;

+ Bị cáo đang bị tạm giam khi ra phiên tòa chỉ được tiếp xúc với người bào chữa, việc tiếp xúc với người khác phải được phép của chủ tọa phiên tòa;

- Bị cáo phải có mặt trong suốt thời gian xét xử vụ án

+ Chủ tọa giới thiệu thành phần HĐXX-KSV-TK

Tôi là Lê Thị Hoa - Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa hôm nay;

Ông Phạm Văn Luận

Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Là hai hội thẩm nhân dân, ba chúng tôi có quyền quyết định về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác có liên quan trong việc giải quyết vụ án

Kiểm sát viên; Ông Đào Thanh Hải, giữ quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo Pháp luật vụ án này tại phiên tòa.

Thư ký: Bà Nguyễn Thị Mơ- Thư ký Tòa án, làm thư ký phiên tòa.

+ Để thực hiện quyền của mình, Bị cáo đề nghị thay đổi ai trong số thành viên những người tiến hành tố tụng tôi vừa giới thiệu không?

+ Về phần thủ tục bắt đầu phiên tòa đại diện VKS có ý kiến bổ sung gì thêm không?

2/ Kết thúc phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, chuyển sang phần xét hỏi, trước khi xét hỏi. Đề nghị VKS công bố bản cáo trạng.

*** Phần xét hỏi:**

- Bị cáo trình bày ý kiến về bản cáo trạng;
- **Chủ tọa hỏi:** Bị cáo:
- Bị cáo trình bày rõ 7h ngày 19/6/2018 bị cáo điều khiển xe ô tô 36C – 161.86 là xe của bị cáo hay xe của ai?
- Bị cáo có bằng lái xe không, bằng của b/c hạng gì.
- b/c điều khiển xe trên tuyến đường nào
- khi bị cáo đi đến ngã tư quốc lộ 45 theo hướng đi Sầm sơn b/c có xin nhan đèn không.
- Mật độ người tham gia giao thông khi đó có đông không.
- Khi bị cáo xin đường để rẽ phải thì bị cáo có quan sát đường không.
- Thời tiết khi b/c tham gia giao thông tạnh ráo hay có mưa.

- Xe b/c đang đi có tiếng động thì b/c xuống kiểm tra thì thấy xe mo to BKS B2 879.77 và 1 người phụ nữ ngã theo xe cách vị trí xe b/c bao nhiêu m.
- Bên phải xe b/c có một người phụ nữ trên 50 tuổi đang khóc và là người điều khiển xe mo tô
- Sau khi kiểm tra thấy vậy b/c đã làm gì
- Sau khi gây tai nạn b/c có đưa nạn nhân đến bệnh viện không
- Bà Mơ tử vong b/c có đến thăm hỏi động viên gia đình bà Mơ không.
- Bị cáo lái xe thuê cho công ty nào, thời gian lâu chưa
- Bị cáo đã bồi thường cho gia đình nạn nhân được bao nhiêu
-

+ Ngoài hành vi phạm tội lần này , bị cáo còn có hành vi phạm tội khác không?

+ Bị cáo bị tạm giữ ngày nào, tạm giam ngày nào?

+ Bị cáo nhận thức về hành vi phạm tội của mình như thế nào?

- **Người bào chữa cho b/c có ý kiến gì về phần trả lời của b/c không ?**
- **Tòa án đã tổng đạt hợp lệ đối với người đại diện hợp pháp cho bị hại , các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã thể hiện đại diện hợp pháp cho bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường và cos đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Bảo.**

+ Về phần thủ tục xét hỏi các vị HTND có hỏi gì thêm? Đại diện VKS có hỏi gì thêm không? Bị cáo có yêu cầu hỏi thêm vấn đề gì thêm không ?

*** Tại phần xét hỏi HĐXX xét thấy bị cáo đã khai báo thành khẩn, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai người làm chứng nên không xét hỏi gì thêm đối với bị cáo nữa, tôi tuyên bố kết thúc phần xét hỏi chuyển sang phần tranh luận, trước khi chuyển sang phần tranh luận - Đề nghị VKS trình bày luận tội :**

- Bị cáo nghe rõ VKS trình bày bản luận tội chưa, bị cáo có tranh luận gì không? (Do bị cáo không tranh luận gì nên kết thúc phần tranh luận).

- Do bị cáo không tranh luận gì nên kết thúc phần tranh luận.

(Nếu có tranh luận thì đại diện VKS đối đáp).

3/ Kết thúc phần tranh luận, chuyển sang phần nghị án

Trước khi HĐXX vào phòng nghị án để ra tuyên án, bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo có nói gì không?

Cho bị cáo về chỗ ngồi, trong thời gian bị cáo chờ tuyên án, giao bị cáo cho các đồng chí công an quản lý, giám sát trong thời gian HĐXX nghị án.

Thay mặt HĐXX chủ tọa tuyên án.